**CHỦ ĐỀ:NGHỀ GỐM QUÊ EM**

**Thời gian thực hiện: 02 tuần, từ 21/12/2020 đến ngày 01/01/2021.**

**I. MỤC TIÊU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Mục tiêu giáo dục trong chủ đề** | **Nội dung giáo dục trong chủ đề** | **Dự kiến các hoạt động giáo dục** |
| **(a)** | **(b)** | **(c)** |
| **1. Lĩnh vực phát triển thể chất** | | |
| ***- MT 1 : Trẻ khoẻ mạnh, cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi:- Cân nặng và chiều cao phát triển bình thường***  ***+ Bé trai***  ***Cân nặng : 12,7 – 21,1 kg Chiều cao : 94,9 -111,7cm***  ***+ Bé gái:***  ***Cân nặng là: 12,3 – 21,5 kg.***  ***Chiều cao là: 94,1 - 111,3cm.***  ***- MT2: Trẻ thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài tập thể dục theo hiệu lệnh.***  ***- MT 5 :Trẻ có thể chạy nhanh chậm thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh***  ***- MT 10 :Trẻ có thể dùng sức mạnh để thực hiện các vận động bật nhảy.***  ***- MT 12 :Trẻ phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay mắt trong một số hoạt động.***  ***- MT17: Trẻ có một số thói quen, hành vi tốt trong ăn uống.***  ***- MT 21 :Trẻ biết một số biểu hiện khi ốm và cách phòng tránh đơn giản.*** | -Trẻ phải được cân đo định kỳ 1 năm 3 lần. Và thường xuyên được theo dõi sức khỏe trên biểu đồ tăng trưởng.  ***\*Động tác phát triển hô hấp***:  + Hít vào thật sâu; thở ra từ từ.  + Hít vào thở ra kết hợp với sử dụng đồ vật.  ***\*Động tác phát triển các nhóm cơ:***  - ***Tay***:  + Đưa 2 tay lên cao ra phía trước, sang 2 bên ( kết hợp với vẫy bàn tay, nắm, mở bàn tay).  + Co và duỗi, vỗ 2 tay vào nhau  ( phía trước, phía sau, trên đầu).  - ***Lưng, bụng, lườn***:  + Cúi về trước, ngửa người ra sau.  + Quay sang trái, sang phải.  + Nghiêng người sang trái, sang phải.  ***- Chân:***  + Nhún chân  + Ngồi xổm, đứng lên, bật tại chỗ.  + Đứng lần lượt từng chân co cao đầu gối.  - Chạy 15m liên tục theo hướng thẳng  - Bật về phía trước  - Bật xa 20 - 25 cm  - Lắp ghép hình.  - Xây dựng lắp ráp với 8-10 khối  - Xé, cắt đường thẳng  - Tô, vẽ hình.  - Đan tết  - Cài, cởi cúc, xâu.  - Mời cô, mời bạn trong khi ăn, ăn từ tốn, nhai kỹ.  - Ăn rau và nhiều loại thức ăn khác nhau.  - Không ăn thức ăn có mùi ôi, hoa quả lạ.  - Không tự ý uống thuốc.  - Biết một số biểu hiện khi ốm như mệt, đau đầu, sốt, nôn mửa...và cách phòng tránh đơn giản | - **Khám sức khỏe**: Tổ chức cân đo lần 2 cho trẻ và theo dõi bằng biểu đồ tăng tưởng.  - **Thể dục sáng: Tập theo nhạc bài: “Chú bộ đội”.**  ***\*Động tác phát triển hô hấp***:  + Hít vào thật sâu; thở ra từ từ.  + Hít vào thở ra kết hợp với sử dụng đồ vật.  ***\*Động tác phát triển các nhóm cơ:***  - ***Tay***:  + Đưa 2 tay lên cao ra phía trước, sang 2 bên ( kết hợp với vẫy bàn tay, nắm, mở bàn tay).  + Co và duỗi, vỗ 2 tay vào nhau  ( phía trước, phía sau, trên đầu).  - ***Lưng, bụng, lườn***:  + Cúi về trước, ngửa người ra sau.  + Quay sang trái, sang phải.  + Nghiêng người sang trái, sang phải.  ***- Chân:***  + Nhún chân  + Ngồi xổm, đứng lên, bật tại chỗ.  + Đứng lần lượt từng chân co cao đầu gối.  **- Hoạt động học**: VĐCB:- - Chạy đổi hướng hướng theo hiệu lệnh  **- Hoạt động học**: VĐCB Bật tách khép chân qua 3 ô.  TCVĐ: “Bóng tròn to”.  - **HĐ góc** ở các góc chơi: Tạo hình, góc xây dựng, .. và trong các hoạt động buổi chiều.  - **Giờ ăn**: Cô dạy trẻ mời cô, mời các bạn trước khi ăn, cô nhắc trẻ ăn từ tốn, nhai kỹ.  - Giáo dục trẻ không ăn thức ăn có mùi ôi, hoa quả lạ, không tự ý uống thuốc thông qua các hoạt động: Trò chuyện chủ đề, hoạt động chiều…  - **HĐ đón trẻ**: Cô nêu một số biểu hiện khi ốm như mệt, đau đầu, sốt, nôn mửa...và cách phòng tránh |
| **2. Lĩnh vực phát triển nhận thức** | | |
| ***- MT 41 :Trẻ biết tên gọi và nhận dạng các hình trong thực tế***  ***- MT 46 : Trẻ nhận biết được một số nghề trong xã hội.*** | - Xác định vị trí của đồ vật so với bản thân trẻ. Nhận biết phía trước- phía sau ; Phía trên- Phía dưới ; Tay phải, tay trái của bản thân.  - Tên gọi, sản phẩm, ích lợi và ý nghĩa của các nghề phổ biến. | -**Hoạt động học:** LQVT:Nhận biết phía trên, phía dưới.  - **Hoạt động học**: KPXH:Tìm hiểu về nghề chăm sóc sức khỏe.  - **Hoạt động học**: KPXH:Trò chuyện về nghề gốm Đông triều quê em. |
| **3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ** | | |
| ***- MT 49: Chú ýlắng nghe người khác*** nói  ***- MT 57: Trẻ đọc thuộc một số bài thơ, ca dao, đồng dao.***  ***- MT 58: Trẻ biết mô tả sự vật, tranh ảnh có sự giúp đỡ.***  ***- MT 62: Trẻ biết chọn sách***  ***-MT 65: Trẻ nhận ra ký hiệu thông thường trong cuộc sống (nhà VS, cấm lửa, nơi nguy hiểm…)để xem.*** | * - Chăm chú lắng nghe người khác nói, nhìn vào mắt người nói và đáp lại bằng cử chỉ, nét mặt...như dấu hiệu của sự hiểu biết * - Nghe, đọc một số bài thơ phù hợp với độ tuổi.   - Mô tả sự vật, tranh ảnh dưới sự gợi ý của cô.  -Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau  - Làm quen với một số ký hiệu thông thường trong cuộc sống (nhà VS, cẩm lửa, nơi nguy hiểm, biển báo giao thông, đường cho người đi bộ…. | - **HĐ trong ngày:** Dạy trẻ chăm chú lắng nghe người khác nói, nhìn vào mắt người nói và đáp lại bằng cử chỉ, nét mặt...như dấu hiệu của sự hiểu biết  - **Hoạt động học**: LQVTP Văn học: Thơ: “Thỏ bông bị ốm”.  - **Hoạt động học**: LQVTP Văn học: Thơ: “Bé làm bao nhiêu nghề”.  - **HĐ trong ngày**: Dạy trẻ trong các hoạt động đón, trả trẻ và trong các tình huống xảy ra.  - **HĐ góc** ở các góc chơi: Góc sách truyện và góc học tập.  - **HĐ trong ngày**: Dạy trẻ trong tất cả các hoạt động trong ngày. |
| **4. Lĩnh vực phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội** | | |
| ***- MT 69: Trẻ nói được điều bé thích, không thích, những việc gì bé có thể làm được.***  ***- MT 70 : Trẻ Mạnh dạn tham gia vào các hoạt động, mạnh dạn khi trả lời câu hỏi***  ***- MT 77 :Trẻ thực hiện được một số quy định ở lớp và gia đình.***  ***- MT 83 :Trẻ biết phân biệt hành vi ‘Đúng - sai’ ; ‘ Tốt- xấu’*** | - Chọn các trò chơi, đồ chơi mà trẻ thích để chơi.  - Tên, tuổi, giới tính của bản thân, tên bố mẹ  - Lắng nghe ý kiến của người khác , nhìn vào mắt người nói và đáp lại bằng cử chỉ, nét mặt…như dấu hiệu của sự hiểu biết.  - Giữ gìn vệ sinh môi trường.   * - Phân biệt hành vi ‘Đúng - sai’ ; ‘ Tốt- xấu’ | - **Hoạt động góc**: Trẻ biết tự chọn trò chơi, đồ chơi và chơi theo ý thích.  - **HĐ giao tiếp**: Các hoạt động giao tiếp trong ngày cô dạy trẻ biết chú ý lắng nghe người khác nói.  - **HĐ ngoài trời**: Giáo dục trẻ thông qua hoạt động ngoài trời, giờ trả trẻ: sau khi trẻ uống sữa trẻ biết bỏ vỏ sữa vào thùng rác…  - **Hoạt trong ngày**: Dạy trẻ biết phân biệt hành vi đúng sai, tốt xấu. |
| **5. Lĩnh vực phát triển thẩm mĩ** | | |
| ***-MT89: Trẻ chú ý nghe, thích thú( Hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc; thích nghe và đọc thơ, đồng dao, ca dao, tuc ngữ…***  ***- MT 90 : Trẻ thích thú ngắm nhin, chỉ, sờ và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình( về màu sắc, hình dáng,,,) của các tác phẩm tạo hình.***  ***- MT 92 : Trẻ biết thực hiện VĐ nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với các hình thức khác nhau.***  ***- MT 96: Trẻ biết cách lăn dọc, xoay tròn, ấn bẹt, vuốt nhọn, uốn cong đất nặn để nặn thành sản phẩm***  ***- MT 98 : Trẻ biết nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng.*** | * - Có thái độ vui tươi, hồ hởi, thích thú hoặc buồn bã…thể hiện tình cảm khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc.   -Trẻ biết nhận xét các sản phẩm tạo hình về nàu sắc, đường nét, hình dáng  - Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc  - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo hách, nhịp, tiết tấu.  - Sử dụng các kỹ năng nhào đất, nặn để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dạng  - Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc hình dáng. | * - **Hoạt động góc**:Góc âm nhạc cô cho trẻ hát, vỗ tay, nhún nhảy theo nhạc bài: “Cháu yêu cô chú công nhân”, “Lớn lên cháu lái máy cày”.   - **Hoạt động học:** Tạo hình:Nặn sản phẩm của một số nghề.: Trưng bày, nhận xét sản phẩm của mình, của các bạn.  - **Hoạt động góc:**Biết vận động theo giai điệu bài hát.  - **Hoạt động học:** Tạo hình: Nặn viên thuốc và nặn lọ hoa.  - **Hoạt động góc**:Góc tạo hình cô cho nhận xét các sản phẩm tạo hình của các bạn. |

**II. KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 16**

**Chủ đề: Nghề gốm quê em**

**\* Kế hoạch tuần chủ đề nhánh 1: Ngày thành lập quân đội nhân dân Việt Nam**

**Thời gian thực hiện: Từ ngày: 21/12/2020 đến ngày 25/12/2020**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ**  **Thời điểm** | **Thứ 2**  **(21/12)** | **Thứ 3**  **(22/12)** | | **Thứ 4**  **(23/12)** | | **Thứ 5**  **(24/12)** | | **Thứ 6**  **(25/12)** |
| ***Đón trẻ, chơi, thể dục sáng, diểm danh, trò chuyện với trẻ về chủ đề “ Ngày thành lập QĐND Việt Nam”*** | - Đón trẻ vào lớp, hướng dẫn trẻ tự cất đồ dùng cá nhân.  - Thể dục buổi sáng: Tập các động tác theo đĩa bài “Chú bộ đội”  *\* Khởi động*:- Cho trẻ ra sân xếp hàng.  *\* Trọng động.*  ***- Hô hấp***: Hít vào, thở ra.  - ***Tay***: Co và duỗi, bắt chéo 2 tay trước ngực.  - ***Lưng, bụng, lườn***: + Nghiêng người sang trái, sang phải.  ***- Chân:*** đứng lần lượt từng chân co cao đầu gối  - ***Bật:*** Bật tách, khép chân  *\* Hồi tĩnh*:  - Cho trẻ tập nhẹ nhàng theo nhạc bài “Con công”. Trò chuyện với trẻ về “Ngày thành lập Quân đội Nhân dân Việt Nam”.  - Chia trẻ vào các nhóm chơi. Cho trẻ quan sát góc nổi bật của chủ đề “Ngày thành lập Quân đội Nhân dân Việt Nam”.  - Điểm danh trẻ đến lớp. | | | | | | | |
| ***Hoạt động học*** | *Thể dục:*  VĐCB: Đi hành quân theo bài hát: “Làm chú bộ đội”  TCVĐ: Kéo cưa lừ xẻ. | | *LQVTP Văn học:*  Thơ: Chú giải phóng quân. | *KPXH:*  Trò chuyện về ngày thành lập quân đội nhân dân Việt Nam 22/12. | *LQV Toán :*  So sánh sắp xếp chiều rộng của 3 đối tượng | | *GD Âm nhạc:*  - Dạy hát:“Cháu thương chó bé ®éi”.  - Nghe hát:“Mµu ¸o chó bé ®éi”. | |
| ***Chơi, hoạt động ở các góc*** | **- Góc sách truyện**:  + Làm sách, tranh, bưu thiếp tặng chú bộ đội.  - **Góc tạo hình**:  + Tô màu, vẽ nặn 1 số dụng cụ, đồ dùng tặng chú bộ đội.  - **Góc xây dựng- ghép hình**:  + Xây dựng, lắp ghép doanh trại bộ đội; lắp ráp xe tăng, pháo  - **Góc thiên nhiên**:  + Chăm sóc vườn rau của chú bộ đội.  - **Góc phân vai:**  + Chơi đóng vai: chú bộ đội canh gác ngoài đảo xa…  -**Góc âm nhạc:**  +Hát múa, vận động các bài hát về chú bộ đội.. | | | | | | | |
| ***Chơi ngoài trời*** | *\* Hoạt động chủ đích*.  - Quan sát thời tiết, đi dạo quanh sân trường. Dạo chơi sân trường, nhặt lá rụng làm đồ chơi.  - Vẽ tự do trên sân  *\* Trò chơi vận động*  - Chơi trò chơi dân gian.  *\* Chơi tự do*. | | | | | | | |
| ***Ăn, ngủ*** | - Cho trẻ rửa tay đúng cách trước và sau khi ăn, sau khi đi vệ sinh, lau miệng sau khi ăn.  - Cho trẻ ngủ. | | | | | | | |
| ***Chơi, hoạt động theo ý thích.*** | - Ôn lại các bài học buổi sáng . Nghe đọc các bài ca dao, đồng dao…vè chủ đề.  - Sử dụng vở: LQ với toán; vở ATGT…  - Chơi ở các góc.  - Biểu diễn văn nghệ. | | | | | | | |
| ***Trả trẻ*** | - Dọn dẹp đồ chơi.  - Chuẩn bị đồ dùng cá nhân, trả trẻ. | | | | | | | |

**III. KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 17**

**Chủ đề: Nghề gốm quê em**

**\* Kế hoạch tuần chủ đề nhánh 2: Nghề gốm quê hương Đông Triều**

**Thời gian thực hiện: Từ ngày: 28/12/2020 đến ngày 01/01/2021.**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ**  **Thời điểm** | **Thứ 2**  **(28/12)** | **Thứ 3**  **(29/12)** | **Thứ 4**  **(30/12)** | **Thứ 5**  **(31/12)** | **Thứ 6**  **(01/01)** |
| ***Đón trẻ, chơi, thể dục sáng, diểm danh trò chuyện về chủ đề “Nghề gốm quê hương Đông Triều”.*** | - Đón trẻ vào lớp, hướng dẫn trẻ tự cất đồ dùng cá nhân.  - Thể dục buổi sáng: Tập các động tác theo đĩa bài “Cháu yêu cô chú công nhân”  *\* Khởi động*:  - Cho trẻ ra sân xếp hàng.  *\* Trọng động.*   * Hô hấp:Thổi nơ bay * Tay: Hai tay thay nhau đưa thẳng lên cao * Bụng: Đứng cúi người về phía trước tay chạm ngón chân * Chân: Đứng đưa một chân ra phía trước * Bật: Bật tách khép chân   *\* Hồi tĩnh*:  - Cho trẻ tập nhẹ nhàng theo nhạc bài “ Con công”  - Trò chuyện với trẻ về “ Nghề gốm quê em”.  - Chia trẻ vào các nhóm chơi.  - Cho trẻ quan sát góc nổi bật của chủ đề “Nghề gốm quê em”  - Điểm danh trẻ đến lớp. | | | | |
| ***Hoạt động học*** | *Thể dục:*  VĐCB: Bật tách chân, khép chân qua 3 ô.  TCVĐ: Cắp cua bỏ giỏ. | *LQVTP Văn học:*  Thơ “ Bé làm bao nhiêu nghề” | *KPXH:*  Tìm hiểu về nghề Gốm sứ quê hương Đông Triều quê em. | *LQV Toán:*  Phân biệt hình vuông,hình tròn.  *.* | *Tạo hình:*  Nặn cái bát. |
| ***Chơi, hoạt động ở các góc*** | **- Góc tạo hình:**  + Nặn đồ gốm  **- Góc khoa học :**  + Chơi với cát, sỏi.  + Gieo hạt, chăm sóc cây xanh.  **- Góc phân vai**: Đóng vai cô chú công nhân, nông dân.  **- Góc xây dựng- lắp ghép:**  + Xây lò gốm, xưởng gỗ  **- Góc sách truyện:**  + Xem tranh, ảnh về nghề Gốm sứ Đông Triều quê em.  + Làm album về các sản phẩm của nghề gốm. | | | | |
| ***Chơi ngoài trời*** | *\* Hoạt động chủ đích.*  - Quan sát thời tiết, lắng nghe âm thanh khác nhau ngoài sân trường.  - Quan sát cô làm vườn, chăm bón rau ở vườn trường  - Chăm sóc cây cối.  *\* Trò chơi vận động.*  - Trò chơi tập thể: Bịt mắt bắt dê. *\* Chơi tự do* | | | | |
| ***Ăn, ngủ*** | - Cho trẻ rửa tay đúng cách trước và sau khi ăn, sau khi đi vệ sinh, lau miệng sau khi ăn.  - Cho trẻ ngủ. | | | | |
| ***Chơi, hoạt động theo ý thích.*** | - Vận động nhẹ, ăn quà chiều  - Ôn lại các bài hát trong tuần.  - Cho trẻ đọc lại bài thơ “Bé làm bao nhiêu nghề”. Cho trẻ vẽ cái bát.  - Chơi hoạt động ở các góc theo ý thích. Biểu diễn văn nghệ. | | | | |
| ***Trả trẻ*** | - Dọn dẹp đồ chơi.  - Chuẩn bị đồ dùng cá nhân, trả trẻ. | | | | |

**d. Môi trường giáo dục**

- Môi trường giáo dục trong trường, lớp mẫu giáo có vai trò quan trọng đối với sự phát triển về thể chất, ngôn ngữ, nhận thức, tình cảm, kỹ năng xã hội và thẩm mỹ của trẻ.

- Môi trường giáo dục theo chủ đề nghề nghiệp trang trí tranh ảnh, đồ dùng, đồ chơi, sản phẩm của trẻ có liên quan tới nội dung của chủ đề nghề nghiệp nhằm tạo sự mới mẻ, hấp dẫn, kích thích trẻ hoạt động trải nghiệm, khám phá.

- Tranh treo tường chủ đề nghề nghiệp, tranh về các nghề, tranh sản phẩm của các nghề.

- Chuẩn bị các bài hát trong chủ đề như: Cháu yêu cô chú công nhân, lớn lên cháu lái máy cày, cháu yêu cô thợ dệt,...

- Các nguyên liệu : Vỏ hộp, tranh ảnh, họa báo, lá cây, xốp, bìa cát tông, rơm, rạ, hột, hạt…

- Các góc hoạt động (góc chơi) được lựa chọn, bố trí phù hợp với diện tích lớp học, số lượng trẻ và đồ dùng, đồ chơi, vật liệu chơi sẵn có. Tên gọi và sắp đặt đồ dùng, đồ chơi, vật liệu chơi của mỗi góc cần phù hợp, sắp xếp hợp lý, thân thiện, lôi cuốn sự chú ý của trẻ, khuyến khích trẻ tham gia, sử dụng và khám phá.

- Với chủ đề này tôi chuẩn bị 5 góc chơi: VD:

+ Góc chơi phân vai: Chơi bán hàng, chơi đóng vai bác thợ xây, bác sỹ, chơi làm nhười thợ nặn những đồ dùng của các nghề..

+ Góc chơi xây dựng: Cô chuẩn bị đồ dùng cho trẻchơi xây dựng nhà cho bố mẹ và khu nhà bếp vườn của gia đình....

+ Góc chơi âm nhạc: Cô chuẩn bị các dụng cụ âm nhạc, nhạc đệm cho trẻ biểu diễn các bài hát về chủ đề

+ Góc chơi sách truyện: Chuẩn bị tranh ảnh, sách truyện về chủ đề.

+ Góc chơi thiên nhiên: Chăm sóc vườn rau.

Ký duyệt, ngày......tháng......năm.......

**Phó hiệu trưởng**